TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Trần Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhật H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1990 tại xã Phước Hiệp, huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Tổ 21, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh D; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Thế T, sinh năm 1970; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/3/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ, tạm giam" từ ngày 19/3/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, "có mặt".

2. Phan Bảo V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2002 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1983; vợ: Lê Thị Thu T, sinh năm 2001; con: có 01 người sinh năm 2021; anh, chị, em ruột: có 01 người. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 08/9/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, "có mặt".

3. Tống Quốc S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1998 tại xã P, huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Công

nhân; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970; vợ: Lâm Thị T, sinh năm 1996; con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 07/9/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, "có mặt".

4. Nguyễn Hồng Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1998 tại huyện V, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1978; vợ: Tô Bích T, sinh năm 2001; con: có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2017 đến năm 2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 08/9/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt"

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Kim K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, "có mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mạc Xuân H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, "vắng mặt".

2. Anh Nguyễn Đình Minh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19/4/2022, Phan Bảo V nhậu tại nhà Nguyễn Hồng Đ cùng với Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trịnh T, Nguyễn Nhật H. Tại đây, H thấy V bị thương nên hỏi thăm. V kể cho H về việc bị S (em ruột Bùi Thanh T) dùng dao chém vào ngày 15/4/2022. Nghe vậy, H nói sẽ tìm ông S để hỏi chuyện và cùng T lái xe đi tìm S tại quán bida K Carom ở thôn Đ, xã C. Khi đến quán bida, H vào quán, T ở ngoài xe, H gặp T đang đánh bida với một số người. H hỏi T: "Sao thằng S em anh chém mấy đứa em của em?". T cầm gậy bida đánh vào đầu H làm H ngã xuống rồi nói: "Mày biết gì mà hỏi, mày về gọi hết tụi kia xuống đây tao gặp không thì chết với tao!". H và T ra xe về. H về nhà H nói với cả nhóm bị T đánh và nói "anh em tụi nó ở dưới quán giờ có đánh hay không?". Nói xong, H vào trại của mình ở gần đó lấy 01 con dao dài khoảng 40cm đã gỉ sét rồi quay lại nhà Đ. Lúc này, V gọi Tống Quốc S rủ S đi đánh nhóm T và nói S chuẩn bị hung khí. Khi thấy H bị đánh, cả nhóm gồm V, Đ, T thống nhất cùng H đi tìm đánh T để trả thù, T thì không đi mà ở lại nhà Đ. Khi biết V gọi cho S chuẩn bị hung khí, Đ nói với H: "Anh cầm chi cái đây tụi nó đánh anh chết" nên H đưa con dao này cho Đ cất giữ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S mang bao cần câu cá đựng 05 cây mã tấu bên trong đến "ngã ba Q" thuộc thôn Q, xã C, thì gọi điện cho V nói rằng đang chờ ở đây. H và T đến, H đi cùng xe với S, T đi một mình. V chở Đ đến "ngã ba Q", ghé nhà chở Nguyễn Nhất Nhất rồi đến quán bi da "K Karom" sau cùng.

Đến quán bida "K Carom", S đổ bao mã tấu ra, H, T, S mỗi người cầm một cây mã tấu chạy vào quán trước, V cầm một cây mã tấu, Đ không mang hung khí cùng nhau vào quán bida. Nguyễn Nhất Nhất đứng ngoài đường không vào quán, H xông vào chém trúng vào khuỷu tay trái của T. Tiếp đến T xông đến chém T nhát đầu bị H giơ gậy bida lên đỡ nên văng lưỡi mã tấu ra. T tiếp tục ra bao đựng hung khí lấy thêm một cây mã tấu vào chém trúng cổ tay trái của T. H và T chém xong thì lui ra ngoài đường. T tay trái bị thương tiến ra cửa quán chửi nhóm của H, thì V cầm mã tấu chém trúng vào tay pH T. Sau đó, H, T, V, S bỏ lại mã tấu vào bao cần câu cá của S. S mang về nhà cất giấu, sau đó vứt bỏ dưới sông Hà Thanh đoạn cầu nối hai thôn T và thôn T. V chở T, H tẩu thoát về hướng thị trấn V đi đến Hồ Suối Đuốc đợi S rồi cùng nhau tẩu thoát về hướng huyện Đ, tỉnh P. Đ được vợ chở về nhà.

Ngày 22/6/2022, Trung T pháp y tỉnh B kết luận: Vết thương phức tạp khuỷu tay trái thấu khợp khuỷu tay trái gãy bán phần chỏm quay trái, đầu trên xương trụ trái, đứt nguyên ủy cơ chuỗi chung các ngón: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 04%. Vết thương đầu dưới cẳng tay trái gãy xương quay trái: 05%. Vết thương mặt sau cánh tay phải gây đứt gân tam đầu, đứt thần kinh quay phải: 33%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%. Cơ chế hình thành thương tích: Khả năng do vật sắt tác động.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 49cm, phần cán lưỡi dài 2cm; phần mũi rộng nhất 5,5cm; 02 (hai) cây cơ bida bằng gỗ bị gãy đôi có chiều dài tương ứng, phần đầu dài 78cm, phần cán dài 79cm.

Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm số mã tấu các bị cáo sử dụng gây thương tích cho Bùi Thanh T nhưng không thu được.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSVC ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Nguyễn Hồng Đ và Tống Quốc S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Nguyễn Hồng Đ và Tống Quốc S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật H mức án từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Bảo V mức án từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tống Quốc S mức án từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ mức án từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 49cm, phần cán lưỡi dài 2cm; phần mũi rộng nhất 5,5cm; 02 (hai) cây cơ bida bằng gỗ bị gãy đôi có chiều dài tương ứng, phần đầu dài 78cm, phần cán dài 79cm.

Về dân sự: Căn cứ Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự bị cáo Tống Quốc S pH còn pH bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại của gia đình các bị cáo Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Nguyễn Hồng Đ không yêu cầu các bị cáo H, V, Đ bồi thường gì thêm. Bị hại yêu cầu bị cáo Tống Quốc S pH bồi thường cho bị hại số tiền còn lại theo thỏa thuận là 25.000.000 đồng.

Bị cáo Tống Quốc S chấp nhận bồi thường cho bị hại T.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/4/2022, các bị cáo Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Nguyễn Hồng Đ và Tống Quốc S đã cùng nhau dùng mã tấu chém Bùi Thanh T gây thương tích tại quán bida “K Karom”

thuộc thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh B. Trong đó Nguyễn Nhật H là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành, trực tiếp chém 01 nhát vào khủy tay trái Bùi Thanh T gây thương tích. Phan Bảo V là người rủ Tống Quốc S để cùng gây thương tích cho T; S là người chuẩn bị mã tấu để cả nhóm gây thương tích cho T và là người thực hành trực tiếp chém T 01 nhát vào tay pH gây thương tích. Nguyễn Hồng Đ thống nhất đi cùng nhóm gây thương tích cho T nhưng không mang hung khí, chỉ giúp sức về mặt tinh thần để cả nhóm thực hiện hành vi chém T gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39% nên các bị cáo đồng phạm với nhau cùng phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Tống Quốc S và Nguyễn Hồng Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo H và V là người khởi xướng thực hành có vai trò chính, là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại T; bị cáo S là người giúp sức tích cực về mặt vật chất như cung cấp hung khí cho cả nhóm và giúp sức tích cực về mặt tinh thần; bị cáo Đ chỉ giúp sức về mặt tinh thần và có vai trò không đáng kể trong vụ án. Nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với Th chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo; có xét đến vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, V, S và Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt có đơn xin bãi nại. Riêng bị cáo H có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo Đ đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã; ngày 24/3/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q, tỉnh B khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản". Từ những căn cứ trên nhận thấy, cần xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự và cần cách ly các bị cáo H, V và S ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Riêng bị cáo Đ chỉ giúp sức về mặt tinh thần, là đồng phạm có vị trí, vai trò không đáng kể trong vụ án; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; là lao động chính trong gia đình pH nuôi con nhỏ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhận thấy bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao hứng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đảm bảo mục đích giáo dục, cải tạo, giúp đỡ

bị cáo tu dưỡng, rèn luyện sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại của gia đình các bị cáo Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Nguyễn Hồng Đ không yêu cầu các bị cáo H, V, Đ bồi thường gì thêm. Bị hại yêu cầu bị cáo Tống Quốc S pH bồi thường cho bị hại số tiền còn lại theo thỏa thuận là 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo S chấp nhận bồi thường cho bị hại T số tiền còn lại. Nên căn cứ Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, bị cáo Tống Quốc S pH có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 25.000.000 đồng.

[6] Đối với Phan Thanh T đang bị truy nã, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Canh đã tách hành vi của Phan Thanh T để xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Nhất Nhất đi cùng V và Đ nhưng không biết mục đích cùng V, Đ đến quán bida là để đánh T; không mang theo hung khí gì. Khi đến nơi, Nhất không vào quán đứng ngoài đường, không tham gia gì nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với Nhất là có căn cứ.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 49cm, phần cán lưỡi dài 2cm; phần mũi rộng nhất 5,5cm; 02 (hai) cây cơ bida bằng gỗ bị gãy đôi có chiều dài tương ứng, phần đầu dài 78cm, phần cán dài 79cm là hung khí nguy hiểm, là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tài sản không còn giá trị sử dụng nên theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số mã tấu các bị cáo sử dụng gây thương tích cho Bùi Thanh T cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu được nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Tống Quốc S và Nguyễn Hồng Đ mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Nhật H;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Phan Bảo V;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Tống Quốc S;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hồng Đ.

Căn cứ Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 47 luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Tống Quốc S và Nguyễn Hồng Đ đều phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Bảo V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Tống Quốc S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2022.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm. Thời hạn tù Th từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Tống Quốc S phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Thanh T số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 49cm, phần cán lưỡi dài 2cm; phần mũi rộng nhất 5,5cm; 02 (hai) cây cơ bida bằng gỗ bị gãy đôi có chiều dài tương ứng, phần đầu dài 78cm, phần cán dài 79cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Nguyễn Hồng Đ và Tống Quốc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Thị Mai Phương